

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 170/2025/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0836/2025/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 49 đường T, phường T (Phường E, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Anh K, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: 49 đường T, phường T (Phường E, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Huỳnh Anh K thuận tình ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Huỳnh Anh K đăng ký kết hôn ngày 06/3/1999 tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01/1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Huỳnh Anh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 05/01/2000, Nguyễn Thanh N sinh ngày 02/01/2003, trẻ Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 03/4/2009. Giao trẻ Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 03/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T nuôi dưỡng, do bà T có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông K trợ cấp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: đôi bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn: là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà T thỏa thuận nộp được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0053392 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T được hoàn lại phần chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THA Dân sự khu vực 5;
- UBND phường Thạnh Mỹ Tây, (UBND P.25, Q. Bình Thạnh cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo

